

Số: 186/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: 164/2023/TB-TL ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Doãn Thành T

Sinh năm 1979

- Chị Nguyễn Thị H

Sinh năm 1979

Cùng HKTT và cư trú: phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Doãn Thành T và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 25/3/2006 tại Ủy ban nhân dân phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống hàng ngày. Hai vợ chồng đã tìm cách tháo gỡ nhưng không có kết quả. Nay anh Doãn Thành T và chị Nguyễn Thị H cùng đề nghị được Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Doãn Thành T và chị Nguyễn Thị H xác nhận có 02 con chung là cháu Doãn Bảo A, sinh ngày 06/11/2007; cháu Doãn Đăng K, sinh ngày 18/01/2018. Hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Doãn Đăng K, anh Doãn Thành T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Doãn Bảo A. Anh Doãn Thành T tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Doãn Đăng K số tiền 3.000.000đồng/01 tháng, kể từ tháng 4/2023 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác; Chị Nguyễn Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Doãn Thành T và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết.

[4] Về nợ: Anh Doãn Thành T và chị Nguyễn Thị H xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Doãn Thành T và chị Nguyễn Thị H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Doãn Thành T và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Doãn Thành T và chị Nguyễn Thị H xác nhận có 02 con chung là cháu Doãn Bảo A , sinh ngày 06/11/2007; cháu Doãn Đăng K , sinh ngày 18/01/2018. Hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Doãn Đăng K , anh Doãn Thành T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Doãn Bảo A . Anh Doãn Thành T tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Doãn Đăng K số tiền 3.000.000đồng/01 tháng, kể từ tháng 4/2023 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác. Chị Nguyễn Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Doãn Thành T và chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** Anh Doãn Thành T và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- **Về nợ chung:** Anh Doãn Thành T và chị Nguyễn Thị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- **Về án phí:** Anh Doãn Thành T và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải nộp 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0008769 ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- **Về những vấn đề khác:** Anh Doãn Thành T và chị Nguyễn Thị H không có yêu cầu gì khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THA dân sự quận Thanh Xuân;
- UBND phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (ĐKKH số 36/2006, quyển số 01);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN
Thẩm phán

Đinh Thị Kiều My